

Bản án số: 562/2019/HSST

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 573/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 565/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Toàn Th, sinh ngày 25/6/1997. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: SN 256, tổ 23, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Phạm Mạnh C (đã chết), con bà Hoàng Thị Minh H. Có vợ là: Nguyễn Thị L, Có 01 con 02 tháng tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/4/2017, bị Công an phường QT, thành phố TN xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Đã nộp phạt ngày 05/5/2017.

Bì cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bi hai*: Chi Hoàng Thi Minh H1, sinh năm 1976 (Có mặt)

HKTT: tổ 23, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:*

1. Chi Hoàng Thi Minh H3, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 04, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Chi Nguyễn Thi L, sinh năm 1997, (Có mặt)

HKTT: Xóm KC, xã TTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại số nhà 256 đường Ga thuộc tổ 23, phường QT, thành phố TN, giữa Phạm Toàn Th và dì ruột là chị Hoàng Thị Minh H1 (sinh năm 1976, HKTT: tổ 23, phường QT, thành phố TN) thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau do Th nghi ngờ chị H1 trước đó đã nhiều lần vứt xoong nồi của Th đi và có đổ dầu rửa bát vào dầu ăn của Th, gần đây chị H1 đã vứt bỏ viên đá mài của Th hiện không tìm thấy. Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, khi vợ chồng Th đã ngồi uống nước chè tại đường tàu Đồng Quang thì Th nhận được điện thoại nói “Dì H3 đây (tức Hoàng Thị Minh H3 là dì của Th, chị gái của Hoàng Thị Minh H1 hiện trú tại tổ 04, phường TL, thành phố TN), về mở cửa cho dì”, Th bảo vợ là Nguyễn Thị L (sinh năm 1997, HKTT: xóm KC, xã TTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) đi về mở cửa. Lúc sau, L quay lại quán nước nói với Th “Dì H1 chứ có phải dì H3 đâu”. Do bức tức sẵn với chị H1 nên Th đi về nhà hỏi chị H1: “Mày có cầm viên đá mài của tao không?” chị H1 nói: “Tao không lấy, tao không biết”. Th bảo chị H1 đã vứt bao nhiêu xoong nồi của Th và còn đổ dầu rửa bát vào dầu ăn của Th, chị H1 nói “Bằng chứng đâu”. Thấy chị H1 nói vậy, Th tức giận áp sát chị H1 dùng vai trái đẩy hích mạnh vào người chị H1, chị H1 dùng 02 tay đẩy mạnh vào người Th làm Th ngã lúi về phía sau. Th dùng tay phải cầm lấy chiếc kéo dài khoảng hơn 20cm, lưỡi kéo màu trắng, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ để trên mặt bàn uống nước ở giữa phòng khách tiến đến sát người chị H1, dí mũi kéo vào mặt chị H1, Th nói “Mày có thích chết không” rồi đâm mũi kéo vào đuôi mắt bên phải của chị H1 làm chị H1 bị thương chảy máu. Sau khi bị Th đâm, chị H1 đến Công an phường Quang Trung trình báo còn Th vứt chiếc kéo ở cửa buồng rồi đi xe mô tô ra quán nước đón vợ về nhà ngủ. Ngày 25/6/2019, chị Hoàng Thị Minh H1 có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Toàn Th.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Hoàng Thị Minh H1 hiện tại là 01 %; Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Toàn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Phạm Toàn Th phù hợp với lời khai của bị hại biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường kết luận giám định vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là : 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại 02 lưỡi màu trắng, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ, có chiều dài 23,5 cm, đã qua sử dụng. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự : Chị Hoàng Thị Minh H1 không yêu cầu Th bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 562/CT-VKSTPTN, ngày 04/10/2019, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Toàn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Việc bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày giữa bị cáo với bị hại (dì ruột của bị cáo). Những mâu thuẫn này có từ khi mẹ của bị cáo còn sống chung với chị H1 và sau khi mẹ bị cáo đi tu thì chị H1 và vợ chồng bị cáo cũng thường xuyên cãi cọ, chị H1 vứt xoong nồi của bị cáo, đổ dầu rửa bát vào dầu ăn của vợ chồng bị cáo. Đến 23 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, trong khi cãi cọ, bị cáo tức giận vì bị chị H1 đẩy ngã nên đã không kìm chế được mà cầm kéo gây ra thương tích cho chị H1. Bị cáo khai việc bị cáo cầm kéo gây ra thương tích cho chị H1 là để dọa chị H1 chứ không định tước đoạt tính mạng của chị H1. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi bị hại đồng thời đề nghị được bồi thường cho chị H1 2.000.000 đồng tiền thuốc men trong thời gian chị H1 điều trị tại bệnh viện. Ngoài ra bị cáo trình bày bản thân có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi tu, con vừa mới sinh, vợ không có công ăn việc làm nên xin Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị hại chị H1 khai: Bị cáo là cháu ruột của chị, trước đây khi chị Hoàng Thị Minh H (mẹ đẻ của bị cáo) còn sống chung với bị cáo và chị tại số nhà 256, tổ 23, phường QT, thành phố TN thì mối quan hệ giữa chị em, dì cháu cũng đã có nhiều mâu thuẫn. Khi chị H đi tu, chị sống cùng nhà với vợ chồng Th thì những mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày xảy ra ngày càng nhiều. Đến 23 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, khi chị đi làm về không mở được cửa do Th đã thay khóa nhà, chị đã nhờ chị Hiếu gọi điện để bị cáo về mở cửa. L vợ Th là người về mở cửa cho chị sau đó đi luôn, một lát sau bị cáo về nhà, giữa chị và bị cáo xảy ra cãi vã do bị cáo nghi ngờ chị đổ nước rửa bát vào dầu ăn của bị cáo, ném xoong nồi của bị cáo và lấy mặt đá mài của bị cáo. Trong lúc xô xát, chị dùng tay đẩy ngã bị cáo, sau đó bị cáo đã dùng kéo dí vào mặt chị, rồi đâm mũi kéo vào đuôi mắt bên phải làm chị bị thương chảy máu. Chị xác định mâu thuẫn giữa bị cáo và chị là không thể hàn gắn nên chị giữ nguyên lời buộc tội, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đề nghị hỗ trợ, bồi thường tiền thuốc men khi chị đi viện điều trị chị không nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

- Người làm chứng chị Hoàng Thị Minh H3 khai: Chị là chị ruột của chị H1 và là bác ruột của bị cáo. Mâu thuẫn trong gia đình chị xảy ra từ nhiều năm và mâu thuẫn giữa bị cáo và chị H1 xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày chị cũng được biết. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, khi chị H1 gọi điện nhờ chị gọi bị cáo về mở cửa thì chị đã gọi điện cho Th nói là về mở cửa cho dì (tức chị H3). Chị không chứng kiến việc bị cáo gây thương tích cho chị H1 mà chỉ khi chị H1 đi viện chị mới được biết. Sau khi sự việc xảy ra, lúc đầu bị cáo có thái độ hỗn hào với chị nhưng chị vẫn khuyên bảo bị cáo. Sau này, bị cáo có đến cầu

xin chị nói với chị H1 bỏ qua cho bị cáo nhưng chị đã nói việc này do chị H1 quyết, chị không có ý kiến gì.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị L khai: Chị không chứng kiến việc bị cáo Th – chồng chị gây thương tích cho chị H1 mà chỉ nghe bị cáo kể lại là đã dùng kéo đâm vào đuôi mắt của chị H1 trong khi hai bên xảy ra xô xát cãi cọ. Chị là người về mở cửa cho chị H1 sau khi dì H3 gọi điện cho bị cáo Th. Hiện nay, vợ chồng chị mới lấy nhau, con mới được hai tháng, sinh hoạt hàng ngày đều trông vào tiền đi làm thuê của bị cáo Th, hoàn cảnh gia đình khó khăn chị phải mang con về nhà ngoại sinh sống khi bị cáo Th đi làm. Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng chị đã nhiều lần đến xin lỗi chị H1 nhưng chị H1 đều không bỏ qua. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của vợ chồng chị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm lo cho mẹ con chị.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Toàn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Phạm Toàn Th từ 12 đến 15 tháng tù giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại 02 lưỡi màu trắng, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ, có chiều dài 23,5 cm, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo tại địa phương để có thể chăm sóc cho vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng

thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Do có mâu thuẫn từ trước với chị Hoàng Thị Minh H1 trong quá trình sinh sống cùng nhau tại số nhà 256 đường Ga thuộc tổ 23, phường QT, thành phố TN nên khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, tại số nhà trên, Phạm Toàn Th và chị Hoàng Thị Minh H1 có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau, Phạm Toàn Th đã dùng 01 chiếc kéo bằng kim loại 02 lưỡi màu trắng, chiều dài 23,5cm, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ (là hung khí nguy hiểm) đâm vào đuôi mắt bên phải của chị H1 gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Toàn Th về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ...hung khí nguy hiểm ...;

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội xuất phát từ những mâu thuẫn trong gia đình, trong sinh hoạt hàng ngày với bị hại nên do trong lúc nóng giận, cãi vã đã gây ra thương tích cho bị hại.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 01 nhân thân (nhưng được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, là di ruột của bị cáo cùng sống chung trong một nhà nhưng thường xuyên mâu thuẫn, khi sự việc xảy ra bị hại cũng đã đẩy ngã bị cáo trước làm bị cáo bức xúc dẫn đến hành vi gây thương tích. Mặc dù tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại rất thấp (01%) nhưng do bị hại không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, không nhận bồi thường và vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo nên bị cáo phải bị xét xử bằng một bản án. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do bột phát, hoàn cảnh gia đình khó khăn (bố mất sớm, mẹ đi tu, con của bị cáo mới được hai tháng tuổi). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại (chị H1) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa chị H1 cũng không nhận số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị. Xét đây là quyền của bị hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết đối với phần bồi thường.

[6] Vật chứng vụ án: 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại 02 lưỡi màu trắng, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ, có chiều dài 23,5 cm, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Toàn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Toàn Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Giao bị cáo Phạm Toàn Th cho UBND phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại 02 lưỡi màu trắng, chuôi kéo bọc nhựa màu đỏ, kéo dài 23,5 cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 10/10/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân